

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST  
Ngày: 30 - 11 - 2021  
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Hà;

2. Ông Siu Y Bít.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2020/TLST – DS, ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST - DS, ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) T Việt Nam. Địa chỉ: Số XXX K, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019).

Địa chỉ: XX T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bà Đỗ Thị Việt Hằng ủy quyền lại cho ông Hà L – Phó phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai. (Theo Giấy ủy quyền số 130/UQ-NHNTGL ngày 23/6/2020).

Địa chỉ: XXX V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T.

Cùng địa chỉ: Thôn Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S (Ngân hàng) trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay từng ngắn hạn số 397/19/NHNT.CS ngày 24/4/2019, ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T đã vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng với mục đích làm kinh tế gia đình. Thời hạn cho vay là 11 tháng, ngày đến hạn là ngày 24/3/2020. Lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn 130% vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau:

Thửa đất số 14b, tờ bản đồ số 106, diện tích 9.209,0 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 420128 ngày 09/09/2013 mang tên ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/07A/NHNT ngày 28/7/2016, công chứng ngày 28/7/2016 tại phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/7/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S.

Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả như sau: Quyền sử dụng đất nêu trên có ranh giới tứ cận rõ ràng, vị trí thửa đất, tờ bản đồ đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, diện tích thực tế sử dụng theo kết quả thẩm định là 6.615 m<sup>2</sup> (so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất sau khi đo đạc theo hiện trạng giảm 2.594 m<sup>2</sup>). Ngân hàng thống nhất với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ trên và không có ý kiến gì thêm.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T đã trả lãi từ ngày 24/4/2019 cho đến ngày 25/02/2020 với số tiền 24.049.315 đồng. Đến hạn trả nợ gốc ngày 24/3/2020, ông D, bà T chỉ mới trả được 60.965 đồng. Do đó, ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc, lãi vay và các khoản phí khác (nếu có) của hợp đồng tín dụng trên sang nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần mời làm việc nhưng ông D bà T không đến, không có mặt tại nơi cư trú, thể hiện thái độ trốn tránh, không muốn hợp tác, không có thiện chí trong việc trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S các khoản tiền sau: Nợ gốc là 299.939.025 đồng. Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 26/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/11/2021 là 64.334.494 đồng; Trong đó, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 24/3/2020 là 2.108.219 đồng, nợ lãi quá hạn được tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/11/2021 là 62.226.275 đồng. Tổng cộng: 364.273.519 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thực hiện thủ tục đăng thông báo trên phương

tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai :

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 280, 322, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng:

Buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền nợ gốc là 299.939.025 đồng và nợ lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp giữa các bên khi ông bà thanh toán hết nợ. Trong trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S theo quy tại Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, 158 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc nguyên đơn phải chịu chi phí đăng tin theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « Tranh chấp Hợp đồng tín dụng », giữa Ngân hàng với bị đơn ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T, cùng địa chỉ: Thôn Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]. Xét yêu cầu đòi nợ gốc và lãi của nguyên đơn thấy rằng:**

Hình thức và nội dung Hợp đồng cho vay từng ngắn hạn số 397/19/NHNT.CS ngày 24/4/2019 mà hai bên ký kết phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày các bên xác lập.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T đã trả lãi từ ngày 24/4/2019 cho đến ngày 25/02/2020 với số tiền 24.049.315 đồng. Đến ngày trả nợ gốc 24/3/2020, ông D và bà T chỉ mới trả được 60.965 đồng. Việc ông D, bà T không thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký kết cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền nợ gốc là 299.939.025 đồng. Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 26/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/11/2021 là 64.334.494 đồng; Trong đó, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 24/3/2020 là 2.108.219 đồng, nợ lãi quá hạn được tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/11/2021 là 62.226.275 đồng. Tổng cộng: 364.273.519 đồng.

**[3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Hình thức và nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/07A/NHNT ngày 28/7/2016, công chứng ngày 28/7/2016 tại phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/7/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S giữa Ngân hàng với ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318 và Điều 319 Bộ luật Dân sự.

Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả như sau: Quyền sử dụng đất nêu trên có ranh giới tứ cận rõ ràng, vị trí thửa đất, tờ bản đồ đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên diện tích thực tế sử dụng lại giảm, cụ thể:

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 420128 do UBND huyện S cấp ngày 09/9/2013 mang tên ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T, thửa đất số 14b, tờ bản đồ số 106, diện tích 9209,0 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Vị trí tứ cận:

Phía Đông bắc giáp thửa 12, có chiều dài 20 m;

Phía Nam giáp thửa 13, có chiều dài 42,25 m; Giáp thửa 20, có chiều dài 40,1 m; Giáp thửa 19 có chiều dài 157,0 m;

Phía Tây Nam giáp cao su có chiều dài 30m;

Phía Tây bắc giáp cao su có chiều dài 140 m + 159,2 m + 141,0m;

-Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất là 6615 m<sup>2</sup> (giảm 2.594 m<sup>2</sup> so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ).

Với vị trí tứ cận như sau:

Phía Đông bắc giáp thửa 12, có chiều dài 14,3 m;

Phía Nam giáp thửa 13, có chiều dài 42,25 m; Giáp thửa 20, có chiều dài 18,6 m + 3m + 9 m + 3m + 66,5m; Giáp thửa 33 có chiều dài 45 m; giáp thửa 19 có chiều dài 124m; giáp cao su có chiều dài 33m;

Phía Tây Nam giáp đất ông K, có chiều dài 8,7 m; giáp cao su có chiều dài 23,9 m;

Phía Tây bắc giáp đất nhà ông K, dài 114,85 m + 48,9 m + 101,45 m + 50,1 m.

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ tài sản không có tranh chấp với bên thứ ba. Nguyên đơn đồng ý với kết quả thẩm định, bị đơn không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Vậy nên, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho mà ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp khi ông bà thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp ông bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo kết quả xem xét thẩm định để thu hồi nợ theo Điều 299 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

**[4]. Về chi phí Xem xét thẩm định tại chỗ:** Ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.221.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này. Do đó, cần buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán lại 5.221.000 đồng cho Ngân hàng, phù hợp với Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[5]. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:** Căn cứ vào Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S phải chịu chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 6.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này và được chuyển thành chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngân hàng đã nộp đủ nên miễn xét.

**[6]. Về án phí:** Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, 158, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 40, 280, 288, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 467, 470 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền nợ gốc là 299.939.025 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi lăm đồng*). Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 26/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/11/2021 là 64.334.494 đồng (*Sáu mươi tư triệu ba trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng*); Trong đó, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 26/02/2020 đến ngày 24/3/2020 là 2.108.219 đồng (*Hai triệu một trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín đồng*), nợ lãi quá hạn được tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/11/2021 là 62.226.275 đồng (*Sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng: 364.273.519 đồng (*Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm mười chín đồng*).

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.* (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay)

2. Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 420128 do UBND huyện S cấp ngày 09/9/2013 khi ông bà thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/07A/NHNT ngày 28/7/2016, công chứng ngày 28/7/2016 tại phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/7/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S giữa Ngân hàng với ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T với diện tích theo như kết quả xem xét thẩm định là 6.615 m<sup>2</sup> để thu hồi nợ. (Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.221.000 đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng*)

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

5. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn D và bà Ngô Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 18.213.676 đồng (*Mười tám triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng*) [(364.273.519 đồng x 5%)] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S tạm ứng án phí đã nộp là 7.652.794 đồng (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003018 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**6. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**7. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Chư Sê;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Dậu**